

16. Xã Đắk Kôi

Đvt: 1.000 đồng

STT	Tuyến đường/ đoạn đường	Vị trí	Giá đất ở	Giá đất thương mại, dịch vụ	Giá đất cơ sở sản xuất phi nông nghiệp
I	Khu vực 1:				
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 677 đoạn từ giáp ranh xã Kon Braih đến Ngã ba đường bê tông đi làng Kon Lung	1	220	88	66
2	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 677 đoạn từ hết đất Trại y tế xã đến đường đi khu sản xuất Ngọc Tơ Ve	7	160	64	48
3	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 677 đoạn từ hết đất nhà ông A Srai (làng Kon Rá) đến hết đất nhà bà U Thị Ngày (làng Kon Rá)	8	150	60	45
4	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 677 đoạn từ hết đất nhà bà U Thị Ngày (làng Kon Rá) đến hết đất Trại y tế xã	8	150	60	45
II	Khu vực 2:				
1	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 677 đoạn từ Ngã ba đường bê tông đi làng Kon Lung đến hết đất nhà ông A Srai (làng Kon Rá)	1	140	56	42
2	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 677 đoạn từ Cầu số 10 Đắk Bria đến hết đất nhà ông A Đra (làng Kon Lỗ)	6	95	38	29
3	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 677 đoạn từ đường đi khu sản xuất Ngọc Tơ Ve đến Cầu số 10 Đắk Bria	7	90	36	27
4	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 677 đoạn từ hết đất nhà ông A Đra (làng Kon Lỗ) đến giáp trạm cân thôn Kon Đó	8	85	34	26
III	Khu vực 3:				
1	Các đường thuộc thôn 1, 4, 6, 8	2	60	24	18
2	Các đường thuộc thôn 2, 3, 5, 7	3	55	22	17
3	Đất mặt tiền đường Tỉnh lộ 677 đoạn từ trạm cân thôn Kon Đó đến hết thôn Tu R'Băng	4	45	18	14
4	Các vị trí đất khác còn lại	5	35	14	11
IV	Khu vực 4: (Không có)				
V	Khu vực 5: (Không có)				
VI	Khu vực 6: (Không có)				